

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 - CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 170/2026/HNGĐ-ST
Ngày 16-6-2026
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Nhân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Điền

Ông Trương Thái Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Cần Thơ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 16-6-2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 246/2026/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2026 về việc Ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 329/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 25-5-2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Ngô Thị D; sinh ngày 06/05/1992; địa chỉ thường trú: Khu vực T, phường K, thành phố Cần Thơ; địa chỉ tạm trú: Khu V, phường V, thành phố Cần Thơ. (Có mặt)

- Bị đơn: Ông Tô Quốc T; sinh ngày 15/7/1985; địa chỉ thường trú: Khu vực T, phường K, thành phố Cần Thơ; địa chỉ tạm trú: Khu V, phường V, thành phố Cần Thơ. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 24-4-2026, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn Bà Ngô Thị D trình bày cho rằng Bà Ngô Thị D và Ông Tô Quốc T tự nguyện sống chung với nhau như vợ chồng, có tổ chức lễ cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng (nay là Ủy ban nhân dân phường K, thành phố Cần Thơ) ngày 02-3-2018.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng sau một thời gian thì cả hai không đồng quan điểm, không hợp tính tình nên đã xảy ra mâu thuẫn và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa.

Quá trình chung sống giữa Bà Ngô Thị D và Ông Tô Quốc T có 01 con chung tên Tô Đại H (giới tính: Nam) sinh ngày 28-12-2019 hiện đang sống với Ông Tô Quốc T và bà Ngô Thị Diễm. Bà Ngô Thị D và Ông Tô Quốc T không có tài sản chung, nợ chung.

Nay Bà Ngô Thị D yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề như sau:

- Về hôn nhân: Bà Ngô Thị D yêu cầu ly hôn với Ông Tô Quốc T;
- Về con chung: Bà Ngô Thị D yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Tô Đại H (Nam) sinh ngày 28-12-2019 và yêu cầu ông Tô Quốc T cấp dưỡng cho con chung 3.000.000 đồng/tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi.
- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Ngô Thị D trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Bà Ngô Thị D thay đổi yêu cầu khởi kiện về cấp dưỡng cho con chung tự thỏa thuận với Ông Tô Quốc T và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về hôn nhân kiên quyết xin ly hôn với Ông Tô Quốc T; về con chung Bà Ngô Thị D yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Tô Đại H (N) sinh ngày 28-12-2019 đến khi con chung đủ 18 tuổi; về tài sản chung, nợ chung Bà Ngô Thị D trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bị đơn Ông Tô Quốc T trình bày còn thương gia đình nên về hôn nhân xin hàn gắn đoàn tụ; về con chung thì ông vẫn thực hiện nghĩa vụ nuôi dưỡng con chung; về tài sản chung, nợ chung tự thỏa thuận với Bà Ngô Thị Diễm.

Tại phiên tòa, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Cần Thơ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; người tham gia tố tụng là nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành các quy định Bộ luật Tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Về hôn nhân cho Bà Ngô Thị D được ly hôn với Ông Tô Quốc T; về con chung giao cháu Tô Đại H sinh ngày 28-12-2019 cho Bà Ngô Thị D tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi; dành quyền thăm nom, chăm sóc con chung cho Ông Tô Quốc T không ai được quyền ngăn cản; về cấp dưỡng cho con, tài

sản chung, nợ chung không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét; tuyên án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Yêu cầu khởi kiện của Bà Ngô Thị D là vụ án hôn nhân và gia đình về “*ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo quy định khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 14 Điều 3 Luật Hôn nhân và gia đình. Bị đơn Ông Tô Quốc T hiện cư trú Khu vực 2, phường V, thành phố Cần Thơ nên Tòa án nhân dân khu vực 8 - Cần Thơ thụ lý, xét xử sơ thẩm theo quy định điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Bà Ngô Thị D và Ông Tô Quốc T kết hôn đã được Ủy ban nhân dân xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng (nay là phường K, thành phố Cần Thơ) cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 14 ngày 02-3-2018 là hôn nhân hợp pháp quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Theo Bà Ngô Thị D trình bày vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường xuyên phát sinh nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tạo điều kiện để đương sự gặp gỡ hòa giải các mâu thuẫn, đoàn tụ nhưng Bà Ngô Thị D vẫn kiên quyết xin ly hôn; tại phiên tòa, Ông Tô Quốc T trình bày muốn hàn gắn đoàn tụ nhưng Bà Ngô Thị D không đồng ý và vẫn kiên quyết xin ly hôn. Qua xác minh Ủy ban nhân dân phường V, thành phố Cần Thơ cho rằng không nắm rõ về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn ly hôn giữa Bà Ngô Thị D và Ông Tô Quốc T. Xét thấy, vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình... theo quy định tại các điều 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23 Luật Hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Bà Ngô Thị D vẫn kiên quyết xin ly hôn với Ông Tô Quốc T, thể hiện đời sống chung giữa Bà Ngô Thị D và Ông Tô Quốc T không hạnh phúc, không còn yêu thương, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ trong cuộc sống... là vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc không đạt được. Xét Bà Ngô Thị D yêu cầu ly hôn là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình và hướng dẫn tại Điều 4 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16-5-2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Bà Ngô Thị D trình bày giữa Bà Ngô Thị D và Ông Tô Quốc T có một con chung tên Tô Đại H (giới tính: Nam) sinh ngày 28-12-2019 hiện đang sống với Ông Tô Quốc T và bà Ngô Thị D; khi ly hôn Bà Ngô Thị D

yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung; tại phiên tòa, Ông Tô Quốc T trình bày về con chung thì ông vẫn thực hiện nghĩa vụ nuôi dưỡng con chung và không có ý kiến gì khác. Qua xác minh Ủy ban nhân dân phường V, thành phố Cần Thơ cho rằng không nắm rõ về nguyên nhân phát tranh chấp nuôi con giữa Bà Ngô Thị D và Ông Tô Quốc T. Xét thấy, cháu Tô Đại H hiện đang sống cùng Bà Ngô Thị D và Bà Ngô Thị D có yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tô Đại H; Ông Tô Quốc T không có ý kiến gì khác; để tránh xáo trộn cuộc sống hàng ngày của cháu Tô Đại H, cần tiếp tục giao cháu Tô Đại H cho Bà Ngô Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là đảm bảo tốt nhất sự phát triển của cháu trong thời điểm hiện tại, phù hợp với điều kiện, nguyện vọng của Bà Ngô Thị D, Ông Tô Quốc T và đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình; Ông Tô Quốc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định pháp luật mà không ai được cản trở theo quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng cho con chung: Bà Ngô Thị D trình bày về cấp dưỡng cho con chung tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Ông Tô Quốc T không có ý kiến khác về vấn đề này. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Ngô Thị D trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Ông Tô Quốc T không có ý kiến khác về vấn đề này. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm Bà Ngô Thị D phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và hướng dẫn tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); khoản 14 Điều 3, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-

2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Ngô Thị D với bị đơn Ông Tô Quốc T:

- Về hôn nhân: Bà Ngô Thị D được ly hôn với Ông Tô Quốc T (Giấy chứng nhận kết hôn số 14 ngày 02-3-2018 tại Ủy ban nhân dân xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng nay là Ủy ban nhân dân phường K, thành phố Cần Thơ).

- Về con chung: Tiếp tục giao cháu Tô Đại H (giới tính: Nam) sinh ngày 28-12-2019 cho Bà Ngô Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến đủ 18 tuổi; Ông Tô Quốc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định pháp luật mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng cho con chung: Bà Ngô Thị D trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Ông Tô Quốc T không có ý kiến khác về vấn đề này. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Ngô Thị D trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Ông Tô Quốc T không có ý kiến khác về vấn đề này. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

2. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm Bà Ngô Thị D phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008451 ngày 4-5-2026 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung), thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ;
- VKSND khu vực 8-Cần Thơ;
- THADS TPCT (khu vực 8);
- UBND xã/phường đăng ký kết hôn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

Trần Thị Kim Nhân